

Số: 737/BC-UBND

An Giang, ngày 24 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 7 năm 2024

Thực hiện Công điện số 644/CD-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC), kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp; Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang báo cáo Văn phòng Chính phủ về tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 7 năm 2024 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về cải cách việc quy định TTHC

1.1. Kết quả đánh giá tác động và thẩm định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) có quy định TTHC

(Trong kỳ tỉnh An Giang không phát sinh dự thảo văn bản QPPL có quy định TTHC)

1.2. Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC

a) Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ:

(Trong kỳ tỉnh An Giang không phát sinh dự thảo văn bản QPPL có quy định TTHC chứa quy định kinh doanh)

b) Kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ:

Ngày 28/3/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 383/UBND-TH chỉ đạo các đơn vị thực hiện nhiệm vụ công bố, rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ để đảm bảo theo tiến độ kế hoạch đề ra. Đang tiếp tục triển khai.

c) Kết quả thực thi phương án phân cấp trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ:

Thực hiện khi Bộ, ngành Trung ương tiến hành phân cấp cho địa phương thực hiện.

d) Kết quả thực thi 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư:

Đã giao cho các sở, ban ngành kiến nghị trực tiếp Bộ, ngành liên quan.

1.3. Tổng số TTHC được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ

(Trong kỳ tỉnh An Giang không ban hành định TTHC)

2. Về cải cách việc thực hiện TTHC

Theo hướng dẫn, nội dung này (từ mục 2.1 đến mục 2.4) do Văn phòng Chính phủ thống kê, tổng hợp từ Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2.5. Kết quả hợp nhất, kết nối các hệ thống thông tin phục vụ giải quyết TTHC

- Đã hoàn thành hợp nhất Cổng DVC và Hệ thống Một cửa điện tử thành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh.

- Đã kết nối chính thức giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với CSDL quốc gia về dân cư.

- Kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với các hệ thống thông tin, CSDL khác: *((1) Kết nối liên thông 02 nhóm dịch vụ công giữa hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với hệ thống phần mềm dịch vụ công liên thông; (2) Kết nối chính thức với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư Bộ Công an; (3) Phần mềm chuyên ngành Bộ Tư pháp (phần mềm cấp phiếu lý lịch Tư pháp, Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý Hộ tịch: Đăng ký khai sinh, Đăng ký khai tử, Đăng ký kết hôn); (4) Hệ thống cấp phiếu lý lịch Tư pháp của Bộ Tư pháp; (5) Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử; (6) Phần mềm chuyên ngành Bộ Tài chính (cấp mã số cho đơn vị có quan hệ ngân sách, Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá); (7) Phần mềm chuyên ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam (khai thác cơ sở dữ liệu hộ gia đình tham gia BHXH); (8) Phần mềm chuyên ngành Bộ Xây dựng (Hệ thống dịch vụ công thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua); (9) Phần mềm chuyên ngành Bộ Tài nguyên và Môi trường (Phần mềm VBDLIS); (10) Hệ thống hỗ trợ thanh toán dịch vụ công trực tuyến toàn quốc (PayGov); (11) Kết nối Hệ thống Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội (BLĐTĐ&XH) với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh An Giang; (12) Hệ thống Giám sát Cổng thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công quốc gia của Trung tâm giám sát quốc gia về Chính phủ số (EMC - Cục Chuyển đổi số quốc gia); (13) Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam (Bộ Thông tin và Truyền thông (NDXP)); (14) Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia (NEAC), xác thực chứng thư số doanh nghiệp cung cấp; (15) Hệ thống VNPost (Bưu điện)).*

3. Công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các TTHC, quy trình nội bộ, quy trình điện tử trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC

Trong kỳ báo cáo tình ban hành 08 Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính với 112 TTHC, trong đó: Ban hành mới 16 TTHC; sửa đổi, bổ sung 43 TTHC; thay thế: 53 TTHC; bãi bỏ 00 TTHC.

Trong tháng 7 tình ban hành 03 Quyết định công bố quy trình nội bộ trong thực hiện thủ tục hành chính đối với 23 TTHC. Trên cơ sở ban hành quy trình nội bộ giao Sở, ban, ngành tỉnh xây dựng quy trình điện tử trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC để thực hiện.

4. Kết quả rà soát, tái cấu trúc quy trình TTHC cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh

UBND tỉnh tiếp tục thực hiện theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp. Sở, ban, ngành tỉnh đang thực hiện rà soát tham mưu UBND tỉnh.

Đến thời điểm hiện tại, tỉnh cung cấp 1912 dịch vụ, cụ thể:

- TTHC cung cấp DVCTT một phần: 575 (30,07%).
- TTHC cung cấp DVCTT toàn trình: 773 (40,43%).
- TTHC cung cấp Còn lại (cung cấp thông tin): 564 (29,5%).

5. Đẩy mạnh chất lượng số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử

UBND tỉnh đã ban hành chỉ đạo các cơ quan đơn vị thực hiện nghiêm túc việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo các Quyết định:

- Quyết định số 2594/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 về ban hành danh mục thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ phải số hóa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã và các đơn vị giải quyết TTHC.

- Quyết định số 2552/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 về ban hành danh mục thủ tục hành chính bắt buộc trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử cho tổ chức, cá nhân.

UBND tỉnh giao nhiệm vụ Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị theo dõi, chỉ đạo việc số hóa hồ sơ thủ tục hành chính khi tiếp nhận, ký số kết quả giải quyết TTHC. Kết quả số hóa tháng 7:

- Số hoá hồ sơ TTHC khi Tiếp nhận

- + Số hồ sơ Tiếp nhận: 53.105
- + Số hồ sơ chưa số hóa TPHS: 4.717
- + Số hồ sơ có số hóa thành phần HS: 48.388
- + Số hồ sơ số hóa đầy đủ thành phần hồ sơ: 47.551
- + Tỷ lệ số hóa đầy đủ thành phần HS khi tiếp nhận: 89.54%
- Số hóa kết quả giải quyết TTHC:
 - + Số hồ sơ đã giải quyết: 55.409
 - + Số hồ sơ chưa số hóa kết quả TTHC: 10.912
 - + Số hồ sơ có số hóa kết quả: 44.497
 - + Tỷ lệ số hóa kết quả hồ sơ: 80.31%

6. Kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị

Tình hình tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định và hành vi hành chính trong tháng 7: Tổng số PAKN đã tiếp nhận: 40; số PAKN đã xử lý: 04; số PAKN đang xử lý: 20; số PAKN chuyển đơn vị khác: 01; số PAKN từ chối tiếp nhận: 15; số PAKN đã xử lý quá hạn: 00.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Hiện nay, công tác cải cách hành chính nói chung và kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính nói riêng được sự quan tâm chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 về việc ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang nên đã tạo ra bước chuyển biến tích cực trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người dân góp phần nâng cao nhận thức và chuyên môn trong thực thi công vụ. Nhờ vậy, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến có sự cải thiện đáng kể so với giai đoạn trước, thể hiện sự chuyển biến tích cực trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết TTHC. Việc tiếp nhận và giải quyết TTHC được thực hiện đúng quy trình, đảm bảo tính chính xác và kịp thời.

Mặc khác, một số lĩnh vực thực hiện tiếp nhận trên Cổng dịch vụ công của Bộ, ngành TW nên công tác báo cáo, chỉ đạo điều hành của tỉnh còn gặp nhiều khó khăn.

Đội ngũ cán bộ tham gia thực hiện kiểm soát TTHC phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ và thay đổi thường xuyên nên việc cập nhật đôi khi còn chậm trễ; Chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận “Một cửa” không còn, do đó chưa động viên kịp thời tinh thần trách nhiệm làm việc của cán bộ, công chức, viên chức.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THÁNG TIẾP THEO

- Thực hiện đầy đủ và đúng tiến độ của các nhiệm vụ thường xuyên được giao tại Quyết định 277/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Công bố kết quả xếp loại các đơn vị theo Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp tháng 7 năm 2024 theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- UBND cấp huyện tiếp tục định kỳ hàng tuần công bố và đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị kết quả đánh giá chất lượng Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công theo Quyết định số 766/QĐ-TT.

- Kịp thời tiếp nhận, xem xét, chuyển xử lý PAKN của người dân, doanh nghiệp đúng thời hạn và quy định.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

1. Văn phòng Chính phủ

1.1. Về Cổng Dịch vụ công quốc gia và Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp:

Bổ sung chức năng thống kê, báo cáo và truy xuất dữ liệu:

Bổ sung tính năng cho tài khoản cấp tỉnh, Sở tư pháp, UBND huyện, thị xã, thành phố (địa chỉ: <https://quantri.dichvucong.gov.vn>) được thống kê dữ liệu chứng thực điện tử các các đơn vị cấp dưới.

Điều chỉnh cách tính tỷ lệ đối với các tiêu chí:

- Xem xét điều chỉnh cách tính tỷ lệ đối với các tiêu chí số hóa hồ sơ, công khai, minh bạch của Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công theo Quyết định 766/QĐ-TTg trên Cổng dịch vụ công quốc gia để phù hợp tình hình thực tiễn tại địa phương, đánh giá chính xác, hiệu quả hơn, như tỷ lệ sử dụng lại văn bản tài liệu số hoá (chỉ đánh giá những thủ tục có khả năng sử dụng lại tài liệu..); Đánh giá tỷ lệ cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính... ; Tỷ lệ hồ sơ TTHC được số hóa có kết nối, đồng bộ với danh mục hồ sơ của cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia cũng xem xét đánh giá theo số lượng hồ sơ phát sinh thực tế....

- Bổ sung, hiển thị trên bản đồ thể chế theo Quyết định 766/QĐ-TTg các chỉ số của Sở, ngành để tính theo dõi, đánh giá các tỷ lệ, cụ thể:

+ Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia;

+ Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử;

+ Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa;

Đảm bảo đồng bộ dữ liệu hồ sơ giải quyết TTHC:

Cổng dịch vụ công quốc gia đảm bảo đồng bộ dữ liệu hồ sơ giải quyết TTHC trên các phần mềm chuyên ngành của Bộ, ngành thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương. Đối với hồ sơ giải quyết TTHC trên các phần mềm chuyên ngành của Bộ, ngành thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương thì tính số lượng các hồ sơ đó cho địa phương để đảm bảo thống nhất dữ liệu giữa tổng số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ với báo cáo trên Hệ thống báo cáo Chính phủ.

Thanh toán trực tuyến:

- Kiến nghị bổ sung nội dung kết xuất thống kê báo cáo trên Cổng Dịch vụ công quốc gia cho việc thanh toán phí, lệ phí trực tuyến thêm 2 trường thông tin: họ tên và số biên lai vào báo cáo thống kê phí - lệ phí thanh toán trực tuyến Paymnet Platform để công chức, viên chức đầu mối thuận tiện đối soát, báo cáo và thanh quyết toán.

- Kiến nghị bổ sung trên Cổng dịch vụ công quốc gia việc thanh toán trực tuyến đối với các hồ sơ chứng thực điện tử trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Sớm bổ sung mã QR thanh toán trực tuyến trên nền tảng Payment platform để giúp rút ngắn được thời gian nộp hồ sơ của người dân, doanh nghiệp khi thực hiện nộp trực tuyến, ngoài ra đảm bảo được tính bảo mật thông tin, dữ liệu cá nhân khi không cần phải thực hiện như thao tác hiện nay (nhập thông tin trên Payment platform như: Họ và tên; Số điện thoại; Mật khẩu SmartBanking và Mã Captcha).

Có giải pháp tự động đồng bộ trạng thái hồ sơ:

- Kiến nghị có giải pháp tự động đồng bộ trạng thái hồ sơ giữa Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công của tỉnh để tiết kiệm thời gian công chức, viên chức phải rà soát các hồ sơ chưa đồng bộ và ghi nhận xử lý trễ hẹn trên Cổng dịch vụ công quốc gia (trong khi Cổng dịch vụ công của tỉnh ghi nhận hồ sơ xử lý trước hoặc đúng hạn) ảnh hưởng đến tiêu chí Tiến độ giải quyết của các đơn vị, địa phương về thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 24/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đề nghị Văn phòng Chính phủ cập nhật Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử theo tần suất 01 lần/ngày để công chức KSTTHC tại địa phương kịp thời theo dõi, đôn đốc bộ phận chuyên môn thực hiện đạt hiệu quả cao hơn.

Xem xét lại việc đánh giá tiêu chí công khai minh bạch:

Kiến nghị xem xét lại việc đánh giá tiêu chí công khai minh bạch theo Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày

23/6/2022) dựa vào số liệu tiếp nhận của năm trước không phản ánh đúng với thực tế thời điểm hiện nay.

Lý do, năm 2023 người dân thực hiện nhiều hồ sơ, như: đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ giấy tờ, trích lục hộ tịch, thay đổi cải chính thông tin hộ tịch,.... để phục vụ việc cấp căn cước công dân. Tuy nhiên, năm 2024 thì số lượng hồ sơ giảm đáng kể nên không thể duy trì theo số lượng hồ sơ đã tiếp nhận của năm 2023, do đa số người dân đã có CCCD nên nhu cầu thực hiện TTHC giảm đi rất nhiều.

Xem xét lại việc đánh giá công khai danh mục TTHC:

- Bộ Giao thông vận tải công bố quyết định số 732/QĐ-BGTVT ngày 14/6/2024 và được cập nhật, công bố công khai trên cổng dịch vụ công quốc gia ngày 05/7/2024.

- UBND tỉnh An Giang công bố Quyết định số 1003/QĐ-UBND ngày 17/6/2024 và được cập nhật công bố, công khai trên cổng dịch vụ công quốc gia ngày 08/7/2024. Tuy nhiên lại bị tính trễ theo Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 24/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ

Xem xét bổ sung trạng thái tạm dừng xử lý hồ sơ:

Kết nối, đồng bộ tiến độ xử lý hồ sơ giải quyết TTHC với Cổng dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg; Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2024; Theo tài liệu hướng dẫn tại khoản 4, khoản 5 mục 4 trên Cổng dịch vụ công quốc gia có địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-huong-dan-bo-nganh-dia-phuong.html> trong đó quy định, hướng dẫn 10 trạng thái hồ sơ, bao gồm: Mới đăng ký, Được tiếp nhận, Không được tiếp nhận, Đang xử lý, Yêu cầu bổ sung giấy tờ, Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính, Công dân yêu cầu rút hồ sơ, Dừng xử lý, Đã xử lý xong, Đã trả kết quả. Tuy nhiên, không có trạng thái tạm dừng hồ sơ chờ khắc phục như quy định của thủ tục.

Ví dụ tại TTHC liên quan đến lĩnh vực An toàn thực phẩm (Bộ Công Thương, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), đối với hồ sơ chưa đủ điều kiện (không trả hồ sơ) sau khi thẩm định tại cơ sở chưa đạt yêu cầu và có thể khắc phục, các cơ quan chuyên môn của tỉnh yêu cầu các tổ chức, cá nhân khắc phục trong thời gian 30 ngày (điểm đ khoản 3 Điều 2 của Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018).

Đề nghị Văn phòng Chính phủ bổ sung trạng thái tạm dừng hồ sơ chờ khắc phục.

1.2. Về các thủ tục hành chính:

Hiện nay, qua rà soát có 07 TTHC lĩnh vực đất đai cùng 01 thủ tục tồn tại giữa mã cũ, mã mới trên cơ sở dữ liệu TTHC. Do đó, để tránh sự nhầm lẫn trong việc thực hiện các thủ tục hành chính, đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiến nghị,

hỗ trợ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang xử lý các mã cũ để thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi tra cứu và nộp hồ sơ; việc rà soát, cập nhật thủ tục hành chính đối với các công chức phụ trách cũng tiết kiệm thời gian hơn. **(Phụ lục 1 đính kèm)**

1.3. Về đề xuất chung:

- Kiến nghị Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp các Bộ, ngành TW xem xét, nghiên cứu công bố danh mục các TTHC có thành phần hồ sơ có quy định tái sử dụng; ban hành danh mục kết quả điện tử các cấp để công chức, viên chức thực hiện khai thác, tái sử dụng kết quả số hóa cho TTHC khác đồng loạt và thống nhất.

- Đôn đốc các Bộ, ngành, Trung ương sớm ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình để địa phương triển khai thực hiện đảm bảo theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20/05/2024 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Thường xuyên tổ chức Tập huấn trực tiếp nghiệp vụ Kiểm soát thủ tục hành chính cho địa phương, trong đó quan tâm tập huấn các nội dung mới theo Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ về Quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và các văn bản có liên quan đến hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính cũng như công tác cải cách thủ tục hành chính.

- Biên soạn sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và cấp phát cho địa phương để nghiên cứu thực hiện hoặc biên soạn và cung cấp file cho tỉnh để in và phát cho các cán bộ đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiên cứu, thực hiện.

2. Bộ Giao thông vận tải

- Bộ Giao thông vận tải khi thực hiện công bố thủ tục hành chính nên gửi Quyết định đến địa phương để tiến hành công bố, công khai theo đúng thời gian quy định (Theo khoản 5, Điều 9 tại Thông tư 02/2017/TT-VPCP có quy định về Quy trình xây dựng, ban hành Quyết định công bố thủ tục hành chính của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ).

- Đề nghị Bộ Giao Thông vận tải có ý kiến đối với Cục Đường bộ Việt Nam bổ sung thêm tính năng trả hồ sơ/hủy hồ sơ trên hệ thống Đăng ký dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (<http://dvc4.gplx.gov.vn>) đối với các hồ sơ không đủ điều kiện để thực hiện khi người dân nộp hồ sơ trực tuyến (không bổ sung hồ sơ khi hồ sơ không đầy đủ), tránh tình trạng hồ sơ bị treo, quá hạn, làm ảnh hưởng đến

kết quả giải quyết thủ tục hành chính của đơn vị.

- Cục Đường bộ Việt Nam hỗ trợ đồng bộ dữ liệu giữa phần mềm chuyên ngành với Cổng dịch vụ công quốc gia, đảm bảo việc đồng bộ dữ liệu giữa các phần mềm, để địa phương có cơ sở đánh giá kết quả theo chỉ số công khai, minh bạch của Sở Giao thông vận tải và của tỉnh theo Quyết định số 766/QĐ-TTg.

3. Bộ Tài chính

Ngày 04 tháng 7 năm 2024 Bộ Tài chính đã có Công văn số 6961/BTC-THTK về việc giải quyết kiến nghị đề xuất có liên quan đến thủ tục cấp mã số cho đơn vị có quan hệ với ngân sách (lần 2), tuy nhiên chưa xác định thời gian cụ thể. Do đó, tiếp tục kiến nghị Bộ Tài chính sớm hoàn thành việc nâng cấp, mở rộng hệ thống Dịch vụ công trực tuyến Cấp mã số cho đơn vị có quan hệ ngân sách để đồng bộ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 7 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Văn Phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Tài chính;
- Đồng chí Phùng Đức Tiến, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, ban, trung tâm;
- Lưu VT, TH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Phước

PHỤ LỤC 1

Các thủ tục tồn tại 02 mã trên Cơ sở dữ liệu TTHC

(Kèm theo Báo cáo số 737/BC-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2024 của UBND tỉnh về Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QB Công bố	Ghi chú
1	1.004199.000.00.00.H01 (mã cũ: 1.003040.000.00.00.H01)	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	141/QĐ-UBND ngày 17/01/2024	Mã cũ thuộc trường hợp chưa thành lập Văn phòng Đăng ký đất
2	1.011616.000.00.00.H01 (mã cũ 1.003003.000.00.00.H01)	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	141/QĐ-UBND ngày 17/01/2024	Tại thời điểm công địa phương hóa chưa cập nhật mã mới nên công khai mã cũ
3	2.000983.000.00.00.H01 (mã cũ: 1.002973.000.00.00.H01)	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	141/QĐ-UBND ngày 17/01/2024	Mã cũ thuộc trường hợp chưa thành lập Văn phòng Đăng ký đất
4	1.002255.000.00.00.H01 (mã cũ: 1.002962.000.00.00.H01)	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	141/QĐ-UBND ngày 17/01/2024	Mã cũ thuộc trường hợp chưa thành lập Văn phòng Đăng ký đất
5	1.001045.000.00.00.H01 (mã cũ 1.001980.000.00.00.H01)	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	141/QĐ-UBND ngày 17/01/2024	Tại thời điểm công địa phương hóa chưa cập nhật mã mới nên công khai mã cũ
6	1.011982.000.00.00.H01 (mã cũ: 2.001761.000.00.00.H01)	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện “đón điền đổi thửa” (đồng loạt)	141/QĐ-UBND ngày 17/01/2024	Tại thời điểm công địa phương hóa chưa cập nhật mã mới nên công khai mã cũ
7	1.001009.000.00.00.H01 (mã cũ: 2.000407.000.00.00.H01)	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất (đã có Văn phòng đăng ký đất đai - cấp tỉnh)	797/QĐ-UBND	Mã cũ thuộc trường hợp chưa thành lập Văn phòng Đăng ký đất